



BẢNG GIÁ CƯỚC VÀ CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ NHẬN GỬI HỒ SƠ, PHÁT TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐẤT ĐAI QUA BƯU ĐIỆN

(Theo Quyết định số 1268/QĐ-BĐVN ngày 11/11/2017 của TCT Bưu điện Việt Nam)
Thời điểm áp dụng từ ngày 01/01/2018

A. GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ:

1. Giá cước tiếp nhận hồ sơ và phát trả kết quả giải quyết thủ tục đất đai tại địa chỉ theo yêu cầu của người dân:

STT	Nặng khối lượng	Mức cước (đồng)				
		Nội tỉnh		Liên tỉnh		
		Nội huyện	Liên huyện	Nội vùng	Cận vùng	Cách vùng
1	Đến 100g	52.000	60.000	61.000	62.000	63.000
2	Trên 100g đến 250g	53.000	61.000	63.000	69.000	77.000
3	Trên 250g đến 500g	55.000	63.000	67.000	78.000	104.000
4	Mỗi 500g tiếp theo	4.400	5.800	7.200	12.600	19.400

2. Cước dịch vụ thu hộ phí/lệ phí (thuế):

TT	Số tiền thu hộ phí/lệ phí (thuế)	Mức cước (đồng)
1	Dưới 500.000 đồng	8.000
2	Từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng	20.000
3	Trên 2.000.000 đồng	1% số tiền thu hộ

Ghi chú: Bưu điện sẽ thay người dân nộp thuế, thu hộ phí/lệ phí làm thủ tục đất đai theo quy định của UBND huyện đồng thời người dân sẽ trả cho Bưu điện mức cước nêu trên.

3. Quy định vùng tính cước liên tỉnh:

* **Nội vùng:** Từ Trà Vinh gửi đi 22 tỉnh/thành phố như: An Giang, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Thuận, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Nai, Đồng Tháp, TP Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Kiên Giang, Khánh Hòa, Long An, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Tây Ninh, Tiền Giang, Vĩnh Long.

* **Cận vùng:** Từ Trà Vinh gửi đi 11 tỉnh/thành phố như : Bình Định, Đà Nẵng, Gia Lai, Huế, Kon Tum, Phú Yên, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đắc Lắc, Đắc Nông.

* **Cách vùng:** Từ Trà Vinh gửi đi 29 tỉnh/thành phố như: Bắc cạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Nội, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hòa Bình, Lào Cai, Lai Châu, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Bình, Sơn la, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

B. CHỈ TIÊU THỜI GIAN PHÁT:

Kể từ khi nhận kết quả giải quyết thủ tục đất đai tại UBND huyện:

- Đối với kết quả có địa chỉ phát tại trung tâm huyện/xã: **Buổi sáng nhận - chiều phát ; Chiều nhận - phát vào buổi sáng hôm sau.**

- Đối với kết quả có địa chỉ phát liên huyện: **cộng thêm 0,5 ngày** so với chỉ tiêu phát tại trung tâm huyện/xã.

- Đối với kết quả có địa chỉ phát liên tỉnh: **phát tối đa 03 ngày.**

C. CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM GIÁ CƯỚC

Miễn, giảm giá cước đối với tất cả các dịch vụ quy định trong mục A nêu trên cho các đối tượng sau:

1. Đối tượng được miễn giá cước gồm:

- a. Người hoạt động cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa 19/08/1945.
- b. Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

2. Đối tượng được giảm 50% giá cước gồm:

- a. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động.
- b. Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.
- c. Bệnh binh.
- d. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- đ. Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.
- e. Vợ hoặc chồng, con đẻ, mẹ đẻ, bố đẻ của liệt sĩ.
- g. Người dân thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- h. Người dân ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

(Người dân phải photo các giấy tờ chứng minh kèm theo để được miễn, giảm cước)